

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/04/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị V, sinh năm 1990; Cư trú tại: xóm T, xã V, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; Cư trú tại xóm Tây C, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V ngày 22/7/2012; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, mối quan hệ vợ chồng không thể cải thiện được nên chị V và anh Đ đã ly thân từ tháng 10 năm 2015.

Nguyên đơn chị Lê Thị V trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm

lối sống, vì trước khi kết hôn, chị và anh Đ có thời gian tìm hiểu nhau rất ngắn đã tiến tới kết hôn nên chưa thực sự hiểu nhau. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng tìm cách khắc phục nhưng không cải thiện được nên vợ chồng chị đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được chị yêu cầu giải quyết ly hôn giải phóng cho cả hai.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trong quá trình giải quyết mặc dù có mặt tại địa phương ; các văn bản tố tụng được tổng đạt anh Đ đều nhận nhưng không ký nhận vào bất kỳ biên bản giao nhận nào trừ thông báo thụ lý vụ án; không có ý kiến trả lời bằng văn bản, không tham gia tiếp cận chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Trong biên bản lấy lời khai do Tòa án thực hiện anh cũng xác nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn do sống ly thân đã lâu nhưng anh theo đạo Thiên chúa, không được phép ly hôn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: vợ chồng chị V, anh Đ đều xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Về tố tụng nguyên đơn, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, Luật HNGĐ xử lý hôn giữa chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn Đ. Căn cứ Điều 147, 227 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14. Buộc Chị V phải nộp 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị V khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 26 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

[2] Anh Nguyễn Văn Đ có mặt tại địa phương, được Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2, Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị V thì thấy rằng chị V và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/7/2015 tại UBND xã V; sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân cả hai bên đều xác định vợ chồng tính tình không

hợp, bất đồng quan điểm lối sống; do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên đến tháng 10/2015 hai bên đã sống ly thân. Xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh chị, UBND xã V cũng xác nhận do mâu thuẫn vợ chồng nên chị V và anh Đ sống ly thân với nhau từ 2015 nhưng nguyên nhân chính quyền địa phương không nắm được.

[4] Tại phiên tòa, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đ. Anh Đ không có mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai anh đã khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh Đ là người theo đạo Thiên chúa nên không được phép ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Từ những căn cứ đó đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị V và anh Đ hiện nay đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình yêu cầu của chị V ly hôn anh Đ là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về con chung: vợ chồng chị V, anh Đ không có con chung, khi ly hôn hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về tài sản chung: Khi ly hôn hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 147, 227 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa Chị Lê Thị V và anh Nguyễn Văn Đ.

2/ Chị Lê Thị V phải nộp 300.000^d án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002792 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chi V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

**TAND HUYỆN KIM SƠN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 24 tháng 04 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn – Ninh Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

-Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 20/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về “ tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Vân, sinh năm 1990; Cư trú tại: xóm Tây Cường, xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Có mặt

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1985; Cư trú tại xóm Tây Cường, xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa Chị Lê Thị Vân và anh Nguyễn Văn Dương.

2/ Chị Lê Thị Vân phải nộp 300.000^d án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002792 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn.

Án xử sơ thẩm công khai chị Vân có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dương có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 24/ 04/2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Kim Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kim Sơn;
- UBND xã Văn Hải
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Anh